

91. KINH CHU-NA VẤN KIẾN¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật du hóa tại Câu-xá-di, trong vườn Cù-sư-la². Bấy giờ Tôn giả Đại Chu-na vào lúc xế, từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi xuống một bên, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, trong đời, các kiến chấp phát sanh và phát sanh, tức các chủ trương có thân ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng, có thế gian³. Bạch Thế Tôn, biết như thế nào, thấy như thế nào để các kiến chấp này được tiêu diệt, được xả ly và khiến cho các tà kiến khác không tiếp diễn, không bị chấp thủ?”

Bấy giờ Thế Tôn nói rằng:

“Chu-na, trong đời, các kiến chấp phát sanh và phát sanh, tức các chủ trương có thân ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng, có thế gian. Chu-na, nếu muốn các pháp diệt tận không dư, thì phải biết như vậy, thấy như vậy mới có thể khiến cho các kiến chấp này được tiêu diệt, được xả ly và khiến cho các kiến chấp khác không tiếp diễn, không bị chấp, hãy học pháp tiệm giảm⁴.

“Chu-na, trong Thánh pháp luật, thế nào là tiệm giảm? Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện, cho đến chứng đắc Tứ thiền, thành tựu an trụ, vị ấy nghĩ như vậy: ‘Ta đã thực hành sự tiệm giảm’. Nay Chu-na, trong Thánh pháp luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này⁵.

“Có bốn tầng thượng tâm, hiện pháp lạc trú⁶, hành giả từ đó xuất rồi lại nhập trở lại. Vị ấy nghĩ như thế này: ‘Ta thực hành sự tiệm giảm này’. Nay Chu-na, trong Thánh pháp luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này.

“Tỳ-kheo vượt khỏi mọi sắc tưởng, cho đến chứng đắc phi hữu tướng phi vô tướng xứ, thành tựu an trụ. Vị ấy nghĩ như thế này: ‘Ta thực hành sự tiệm giảm’. Nay Chu-na, trong Thánh pháp luật không phải chỉ có sự tiệm giảm này.

“Có bốn tịch tĩnh giải thoát⁷, lìa sắc, chứng đắc vô sắc, hành giả từ đó khởi lên sẽ

1. Tương đương Pāli, M.8. Sallekha-suttam.

2. Xem kinh 90 trên.

3. Các kiến chấp: thân —(Pāli: attā), chúng sanh —(satta), nhân —(puggala), thọ —(āyu), mạng —(jīva), thế —(loka) đều liên hệ đến quan niệm linh hồn hay tiểu ngã (attavāda). Bản Pāli chỉ nêu: attavādapatisamyuttā lokavādapatisamyuttā (ditthiyo), các kiến chấp liên hệ đến các thuyết về hữu ngã và thế giới (thường hay vô thường v.v...).

4. Tiệm giảm. Pāli: sallekha, tổn giảm, theo nghĩa kiểm thức, sống khắc khổ.

5. Pāli: na kho panete, cunda, ariyassa vinaye sallekhā vuccanti, ditthadhamma- sukhavihārā ete ariyassa vinaye vuccanti, trong luật của bậc Thánh, chúng không được gọi là tiệm giảm, mà được gọi là hiện pháp lạc trú.

6. Hiện pháp lạc cư —{ —k —~—} chỉ tính chất của bốn thiền sắc giới.

7. Nguyên-Hán: tức giải thoát ————Atức tịch tịnh giải thoát, chỉ bốn vô sắc giới định. Pāli: santā vimokkhā.

nói cho người khác biết. Vị ấy nghĩ như thế này: ‘Ta thực hành sự tiêm giảm’. Nay Chu-na, trong Thánh pháp luật không phải chỉ có sự tiêm giảm này.

“Chu-na, ‘Người khác có ác dục, niệm dục; ta không có ác dục, niệm dục’. Hãy học tiêm giảm⁸.

“Chu-na, ‘Người khác có sân hại ý⁹; ta không có sân hại ý’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có sát sanh, lấy của không cho, phi phạm hạnh; ta không phi phạm hạnh’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có tham lam¹⁰, tâm não hại¹¹, thuy miên triền¹², trạo cử¹³, cống cao và có nghi hoặc¹⁴; ta không có nghi hoặc’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có sân kết¹⁵, dua siểm, lừa gạt, vô tâm, vô quý; ta có tâm quý’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có mạn, ta không có mạn’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có tăng thượng mạn, ta không có tăng thượng mạn¹⁶’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác không đa văn, ta có đa văn’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác không quán các thiện pháp, ta quán các thiện pháp’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác hành phi pháp, ác hạnh; ta hành đúng pháp, diệu hạnh’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có nói láo, hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thù dật, ác giới; ta không ác giới’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, ‘Người khác có bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định mà lại có ác tuệ; ta không có ác tuệ’. Hãy học tiêm giảm.

“Chu-na, chỉ cần phát tâm nghĩ muốn cầu học các thiện pháp còn được nhiều sự lợi ích, hưởng chi thân và khẩu thực hành thiện pháp?

“Chu-na, ‘Người khác có ác dục, niệm dục; ta không có ác dục, niệm dục’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có sân hại ý; ta không có sân hại ý’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có sát sanh, lấy của không cho, phi phạm hạnh; ta không phi phạm hạnh’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có tham lam, tâm não hại, thuy miên triền, trạo cử và cống cao và có nghi hoặc; ta không có nghi hoặc’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có sân kết, dua siểm, lừa gạt, vô tâm, vô quý; ta có tâm quý’. Hãy phát tâm.

⁸. Pāli: pare vihaṃsakā bhavissanti, maya ettha avihisakā bhavissāmā, những người khác có thể sẽ là bạo hại; chúng ta sẽ không là bạo hại, nên học tiêm giảm như vậy.

⁹. Hán: hại ý sân -` -N-Q-CPāli: vihiṃsaka, bạo hành.

¹⁰. Tăng tứ -W-FPāli: abhijjhālu.

¹¹. Tránh ý -N-FPāli: vyāpannacitta.

¹². Thuy miên sở triền -v-Atriền cái thuy miên. Pāli: thīnamiddhapariyuṭṭhāna, mê ngủ nghĩ, bị buồn ngủ khổng chế.

¹³. Diệu cống cao, hay trạo cử ố tác hay trạo hối. Pāli: uddahacca-kukkucca, vị kích động và vọng động.

¹⁴. Liệt kê năm triền cái (Pāli: pañca nīvaraṇāni): tham, sân, thuy miên, trạo hối và nghi.

¹⁵. Sân kết -Q-Achỗ khác (xem kinh 89 trên) gọi là *bất ngữ kết*, Pāli: makkha, ngụy thiện và ác ý hay ác cảm.

¹⁶. Tăng mạn -W-C-CPāli: atimāna, tự cao.

“Chu-na, ‘Người khác có mạn, ta không có mạn’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có tăng thượng mạn, ta không có tăng thượng mạn’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác không đa văn, ta có đa văn’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác không quán các thiện pháp, ta quán các thiện pháp’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác hành phi pháp, ác hạnh; ta hành đúng pháp, diệu hạnh’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có nói láo, nói hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thêu dệt, ác giới; ta không ác giới’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ‘Người khác có bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định mà lại có ác tuệ; ta không có ác tuệ’. Hãy phát tâm.

“Chu-na, ví như con đường xấu, có con đường tốt đối lại; bến đò xấu, có bến đò tốt, đối lại. Cũng vậy, này Chu-na, ác dục có phi ác dục đối lại. Hại ý sân, có không hại ý sân đối lại. Sát sanh, lấy của không cho, phi phạm hạnh, có phạm hạnh đối lại. Tham lam, não hại, thùy miên, trạo cử cống cao, nghi hoặc, có sự không nghi hoặc đối lại. Sân kết, dua siểm, lừa gạt, vô tâm, vô quý; có tâm quý đối lại. Mạn, có không mạn đối lại. Tăng thượng mạn có không tăng thượng mạn đối lại. Không đa văn, có đa văn đối lại. Không quán các thiện pháp, có quán các thiện pháp đối lại. Hành phi pháp, ác hạnh; có hành đúng pháp, diệu hạnh đối lại. Nói láo, nói hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thêu dệt, ác giới; có thiện giới đối lại. Bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ; có thiện tuệ đối lại.

“Chu-na, hoặc có pháp đen, có quả báo đen, dẫn đến ác xứ; hoặc có pháp trắng, có quả báo trắng, dẫn lên thiện xứ. Cũng như thế, này Chu-na, người ác dục thì do phi ác dục mà đi lên. Người có hại ý sân thì do không có hại ý sân mà đi lên. Người sát sanh, lấy của không cho, phi phạm hạnh, thì do phạm hạnh mà đi lên. Người tham lam, não hại, thùy miên, trạo cử cống cao, nghi hoặc thì do không nghi hoặc mà đi lên. Người sân nhuế, dua siểm, lừa gạt, vô tâm, vô quý thì do tâm quý mà đi lên. Người mạn thì do không mạn mà đi lên, Người tăng thượng mạn thì do không tăng thượng mạn mà đi lên. Người không đa văn thì do đa văn mà đi lên. Người không quán các thiện pháp thì do quán các thiện pháp mà đi lên. Người hành phi pháp, ác hạnh thì do hành đúng pháp, diệu hạnh mà đi lên. Người nói láo, nói hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thêu dệt, ác giới thì do thiện giới mà đi lên. Người bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ thì do thiện tuệ mà đi lên.

“Chu-na, nếu có người tự mình không điều phục, người khác không điều phục, mà muốn có sự điều phục, sự kiện ấy không bao giờ có. Tự mình chìm, người khác chìm mà muốn vớt lên, sự kiện ấy không bao giờ có. Tự mình không Bát-niết-bàn, người khác không Bát-niết-bàn mà muốn dẫn đến nhập Niết-bàn, sự kiện ấy không bao giờ có.

“Chu-na, nếu có người tự mình điều phục được, người khác không điều phục được, mà muốn có sự điều phục, sự kiện ấy có xảy ra. Tự mình không chìm, người khác bị chìm mà muốn vớt lên, sự kiện ấy có xảy ra. Tự mình Bát-niết-bàn, người khác không Bát-niết-bàn mà muốn đưa đến Niết-bàn, sự kiện ấy có xảy ra.

“Cũng như thế, này Chu-na, người ác dục thì do phi ác dục mà nhập Niết-bàn. Người có hại ý sân thì do không có hại ý sân mà nhập Niết-bàn. Người sát sanh, lấy của không cho, phi phạm hạnh thì do phạm hạnh mà nhập Niết-bàn. Người tham lam, não hại, thùy miên, trạo cử, cống cao, nghi hoặc, thì do không nghi hoặc mà nhập Niết-bàn. Người sân kết, dua nịnh, vô tâm, vô quý, thì do tâm quý mà nhập Niết-bàn.

Người tăng thượng mạn thì do không tăng thượng mạn mà nhập Niết-bàn. Người không đa văn thì do đa văn mà nhập Niết-bàn. Người không quán các thiện pháp thì do quán các thiện pháp mà nhập Niết-bàn. Người hành phi pháp, ác hạnh thì do hành đúng pháp, diệu hạnh mà nhập Niết-bàn. Người nói láo, nói hai lưỡi, nói cộc cằn, nói thù dật, ác giới, thì do thiện giới mà nhập Niết-bàn. Người bất tín, giải đãi, vô niệm, vô định, ác tuệ, thì do thiện tuệ mà nhập Niết-bàn.

“Chu-na, đó là Ta đã nói cho người nghe về pháp tiệm giảm, đã nói pháp phát tâm, đã nói pháp đối trị, đã nói pháp thăng thượng, đã nói pháp nhập Niết-bàn. Như bậc Tôn sư đối với đệ tử khởi tâm đại từ, thương xót, thương tưởng, mong cầu cho đệ tử được phước lợi và thiện ích, mong cầu an ổn khoái lạc. Ta đã làm như vậy. Các người cũng nên tự mình làm. Hãy đến nơi rừng vắng, núi sâu, dưới gốc cây, chỗ an tĩnh không nhân, tĩnh tọa tư duy, đừng phóng dật, không ngừng tinh tấn, chớ để ân hận mai sau. Đó là lời khuyến giáo, lời huấn thị của Ta”.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Đại Chu-na và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

